

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HS-PT

Ngày: 14 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiệp

Các Thẩm phán:

Bà Bùi Thị Thảo

Bà Trần Thị Sâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 35/2020/TLPT-HS ngày 07 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Trần Văn Q do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 94/2020/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Ninh Bình.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Văn Q; sinh năm 1986 tại huyện G, tỉnh Ninh Bình, nơi cư trú: thôn T, xã P, huyện G, tỉnh Ninh Bình, nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Trần Thị D; có vợ Trần Thị P và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/02/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt)

Ngoài ra trong vụ án còn có 02 bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xuất phát từ việc chị Phạm Thị T1, sinh năm 1984 ở phố V, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình có vay của Trần Văn Q số tiền 30.000.000 đồng, chị T1 đã trả được 10.000.000 đồng, còn nợ 20.000.000 đồng, do không có tiền trả nên chị T1

đã nói cho chồng mình là anh Nguyễn Ngọc T2 biết. Khi biết việc vay nợ của vợ mình, anh Nguyễn Ngọc T2 đã chủ động liên lạc thì Trần Văn Q hẹn T2 đến quán L ở đường H, phố ..., phường Đ, thành phố B, tỉnh Ninh Bình để nói chuyện. Khoảng 19 giờ ngày 22/8/2019, theo lịch hẹn anh Nguyễn Ngọc T2 đến quán L ở đường H thì gặp Trần Văn Q đang ngồi ăn uống cùng Đinh Hữu T3, Nguyễn Xuân T4, Nguyễn Văn H sinh năm 1992, trú tại phố ..., phường Đ, thành phố B, Đinh Xuân T5, sinh năm 1993, trú tại thôn M, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình và một số người bạn khác của Q (đến nay chưa xác định được tên tuổi), sau đó anh T2 cũng ngồi uống rượu cùng cả nhóm. Khi uống rượu được khoảng 25 phút thì anh Nguyễn Ngọc T2 gọi Trần Văn Q đi ra 01 phòng riêng của quán để nói chuyện trả nợ, thấy vậy Đinh Hữu T3 cũng đi theo. Tại đây anh T2 nói “Vào đây tôi gửi tiền rồi về, vợ tôi nó khó khăn, nợ nhiều chỗ, tôi đứng lên trả nợ cho nó thôi”, sau đó anh T2 đưa cho Q số tiền 10.000.000 đồng., Q cầm tiền rồi đưa cho T3 đếm và nói “Còn 10 triệu nữa đâu”. Lúc này anh H gọi Q ra ngoài mời rượu, còn anh T2 và T3 ở lại trong phòng, T3 nói “Anh T2 ơi, anh em lớn rồi nói chuyện rõ ràng”. Thấy T3 nói chen vào, anh T2 nói “Tao nợ thằng Q chứ không nợ mày, mày không có quyền nói ở đây, bây giờ nói vậy thì đưa tiền đây, tao đi về, tao với mày không nợ nần nhau, mày xuống mà đòi con vợ tao”. Nói xong anh T2 lấy lại số tiền 10.000.000 đồng rồi đi ra ngoài. Anh T2 đi qua bàn rượu uống thêm vài chén rồi xin phép về trước. Lúc này T3 bực tức nói “Con chó nợ như thế là không được, bây giờ nó nợ 20 triệu, không có chuyện cho nó 10 triệu”, Q nói “Cái tiền đấy vợ nó vay, khi về nó mới biết và xin trả cho vợ nó”, T3 nói tiếp “Không được anh ạ cái gì ra cái đấy một nghìn cũng không cho. Con chó này thích như thế nào em chơi với nó đến luôn”. Lúc này cả nhóm đã ăn uống xong rồi rủ nhau đi hát Karaoke tại quán S tại phố ..., phường Đ, thành phố B. Sau khi ra về từ quán L, anh Nguyễn Ngọc T2 đi đến quán bia H tại khu vực Hồ M thuộc phố ..., phường Đ, thành phố B để uống bia cùng với nhóm bạn của mình. Tại đây, anh T2 đã sử dụng điện thoại gọi điện cho Trần Văn Q. Thấy có điện thoại của anh Nguyễn Ngọc T2 gọi đến nhưng vì tay đang dính bánh sinh nhật nên Q đưa điện thoại cho Đinh Hữu T3 bật loa ngoài lên cùng nghe. Trong điện thoại anh Nguyễn Ngọc T2 nói “Thằng em mày là thằng nào? ở đâu đến đây mà xen vào chuyện của tao”, Q trả lời “Nó nói năng gì quá đáng với anh đâu mà anh nói nó như vậy”, thấy vậy T3 cũng nói chen vào “Tao T3 đây, mày đang ở đâu” anh T2 chửi “Thằng nhà quê lên đây mày thích gì thì ra gặp tao, tao đang ở Hồ M”, nói xong thì anh T2 tắt máy còn T3 nói với Q “Để em xem nó như thế nào”. Sau đó Tùng rủ thêm Đinh Xuân T5 và Nguyễn Xuân T4 rồi cùng Trần Văn Q đi xuống xe ô tô của Q. Tại chỗ để xe của Q, T3 nói “Con chó này nó hẹn em ra quán bia, nó xác định chơi tới không coi em ra gì”, Q nói “Thôi việc này hoãn lại” nhưng T3 không nghe và nói “Không được, phải đi vì nó không coi mình ra gì”. Thấy vậy, Q đi ra mở cốp xe ô tô và nói “Để tao mang đồ này đi” rồi lấy ra một túi màu đen đưa cho T3. T3 mở ra bên trong túi lấy ra 03 đoạn tuýp bằng kim loại kích thước 25 cm có gen xoáy và 01 lưỡi dao tự chế kích thước khoảng 20cm, sau đó ghép 02 đoạn típ bằng kim loại và lưỡi dao tự chế với nhau, 01 đoạn tuýp còn lại

đưa cho T4 cầm. T4 hiểu ý cầm chiếc tuýp sắt mà T3 đưa để đi đánh anh Nguyễn Ngọc T2. Cả nhóm gồm Đinh Hữu T3, Nguyễn Xuân T4, Đinh Xuân T5 và một người thanh niên to béo cùng lên xe do Trần Văn Q điều khiển đi theo hướng chân cầu N để ra khu vực Hồ M. Khi đi đến gần quán bia H thì T3 phát hiện ra anh Nguyễn Ngọc T2 đang ngồi trong quán rồi hô lên “O, nó kia kia”. Thấy vậy Trần Văn Q điều khiển xe đi chậm lại rồi đổ sát vào vỉa hè gần quán. Đinh Hữu T3 mở cửa xe, cầm theo tuýp sắt có gắn dao lao thẳng đến chỗ anh Nguyễn Ngọc T2 đang ngồi hô “Mẹ mày thách thức tao à” rồi dùng hai tay cầm tuýp sắt có gắn dao đâm, chém liên tiếp vào vùng bụng anh T2. Lúc này, Nguyễn Xuân T4 cng xuống xe chạy ngay sau Đinh Hữu T3 tay cầm 01 đoạn tuýp sắt ném về phía anh Nguyễn Ngọc T2 nhưng không trúng. Bị đâm bất ngờ, anh Nguyễn Ngọc T2 vùng dậy và bỏ chạy về phía nhà máy nước Ninh Bình thì Đinh Hữu T3 đuổi theo, Nguyễn Xuân T4 cầm ghế nhựa của quán bia vụt về hướng anh T2 nhưng không trúng. T3, T4 tiếp tục đuổi theo anh T2 một đoạn rồi dừng lại. Cả nhóm quay lại, lên xe ô tô của Q rồi cùng đi về quán karaoke S. Trên xe ô tô, T3 tháo 02 đoạn tuýp và 01 lưỡi dao ra cho vào túi màu đen để dưới sàn xe ô tô. Sau khi cho Đinh Xuân T4 và Nguyễn Xuân T4 xuống tại quán S, Trần Văn Q chở Đinh Hữu T3 ra khu vực đường quốc lộ 1A để T3 bắt xe khách lên Hà Nội. Trên đường đi xe khách lên Hà Nội, T3 đã ném chiếc túi đen bên trong có đựng 02 đoạn tuýp sắt và 01 lưỡi dao tự chế xuống sông tại khu vực cầu Đ thuộc huyện G, tỉnh Ninh Bình. Anh Nguyễn Ngọc T2 sau khi bị Đinh Hữu T3 gây thương tích bị thương nặng, được cấp cứu và điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình từ ngày 22/8/2019 đến ngày 06/9/2016 được ra viện.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 062/2012/The-GDPY ngày 27/9/2019 của Trung tâm pháp y sở Y tế tỉnh Ninh Bình kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Vết sẹo mổ đường trắng giữa trên dưới rốn, sẹo vết thương cánh tay phải; Sẹo vết thương vùng bụng (03 sẹo thượng vị, 01 sẹo mạng sườn phải), sẹo dẫn lưu khoang màng phổi phải và dẫn lưu ổ bụng, vết thương gan đã được khâu; vết thương cơ hoành đã được phẫu thuật. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 56%. Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương, vết thương cơ hoành và vết thương gan do vật sắc nhọn trực tiếp gây nên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 94/2020/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Ninh Bình đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Q phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 07/02/2020.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn ghi nhận về tội danh và hình phạt đối với 02 bị cáo khác, án phí hình sự sơ thẩm, quyền kháng cáo của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/7/2020 , bị cáo Trần Văn Q có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn Q giữ nguyên nội dung kháng cáo với lý do mức

hình phạt mà Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Ninh Bình tuyên phạt là quá nặng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào: Điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn Q; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 94/2020/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 05 (năm) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/02/2020 .

Bị cáo Trần Văn Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Văn Q là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng và bên bản sự việc, kết luận giám định pháp y về thương tích số 062/2012/ThT-GDPY ngày 27/9/2019 của Trung tâm pháp y sở Y tế tỉnh Ninh Bình và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 22/8/2019, tại quán bia H, thuộc đường V, phố, phường Đ, thành phố B, tỉnh Ninh Bình có mâu thuẫn trong việc vay tiền giữa Trần Văn Q với anh Nguyễn Ngọc T2, sau đó có lời nói thách thức nhau trên điện thoại nên Đinh Hữu T3, Trần Văn Q và Nguyễn Xuân T4 đã chuẩn bị hung khí để tìm anh T2 giải quyết mâu thuẫn. Trong đó, T3 sử dụng đoạn tuýp sắt, đầu có gắn dao tự chế trực tiếp đâm nhiều nhát vào vùng bụng, ngực của anh T2, Q là người đưa vũ khí và chở cả nhóm đến gặp và giải quyết mâu thuẫn với anh T2 sau đó chở T3 đi bỏ trốn; T4 biết mâu thuẫn của T3, Q với anh T2 nhưng vẫn nhận từ T3 01 tuýp sắt để đi cùng T3 và tại quán bia T4 chạy ngay sau T3 dùng tuýp, ghế nhựa ném về phía anh T2. Hậu quả anh Nguyễn Ngọc T2 bị thương nặng với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 56%. Hành vi của bị cáo Trần Văn Q đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự như Tòa án cấp

sơ thẩm đã xét xử bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Văn Q:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bản án sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo với mức hình phạt quá nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không đưa ra được tình tiết nào mới để Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, chỉ vì mâu thuẫn cá nhân trong việc vay tiền giữa Trần Văn Q với anh Nguyễn Ngọc T2 khi để tìm anh T2 giải quyết mâu thuẫn. Q là người đưa vũ khí và chở cả nhóm đến gặp và giải quyết mâu thuẫn với anh T2; sau đó, T3 sử dụng đoạn tuýp sắt, đầu có gắn dao tự chế trực tiếp đâm nhiều nhát vào vùng bụng, ngực của anh T2; Q chở T3 đi bỏ trốn. Hậu quả anh Nguyễn Ngọc T2 bị thương nặng với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 56%. Hành vi của các bị cáo ngoài gây thương tích cho anh T2 còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự chung, và tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương và gây lo lắng trong quần chúng nhân dân. Q là người giúp sức tích cực và là nguyên nhân của mâu thuẫn. Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định mức hình phạt đối với bị cáo Q là có căn cứ, phù hợp. Vì vậy, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cần giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 94/2020/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt đã tuyên đối với bị cáo Q.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Văn Q không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào: Điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn Q, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 94/2020/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn Q** 05 (Năm) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/02/2020 .

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Văn Q phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 14/9/2020.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao (01 bản);
- TAND Cấp cao (01 bản);
- VKSND Cấp cao (01 bản);
- KTGD (01 bản);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (03 bản);
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- TAND thành phố B (05 bản);
- VKSND thành phố B (01 bản) ;
- Chi cục THA thành phố B (01 bản);
- Công an thành phố B (01 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- Lưu HCTP (01 bản);
- Lưu tòa (01 bản);
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Đức Hiệp